

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM TRA
Dự thảo Nghị quyết Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022
trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung lần 2)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 45⁽¹⁾, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013⁽²⁾ và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Ủy ban

¹ “2. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất:

- Quốc hội quyết định kế hoạch sử dụng đất quốc gia;
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, kế hoạch sử dụng đất an ninh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.”

² “Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

- Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;
- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;
- Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;
- Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum (lần 2) là đảm bảo thẩm quyền quy định.

2. Nội dung của dự thảo nghị quyết

Căn cứ nhu cầu thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum (lần 2), như sau:

Tổng số dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn các huyện, thành phố là: 03 dự án/36,07 ha.

(Chi tiết tại Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

3. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

- Báo cáo làm rõ lý do các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, bố trí vốn năm kế hoạch nhưng chưa đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2022, đến nay mới bổ sung đợt này⁽³⁾. Khó khăn, vướng mắc, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan; ảnh hưởng của việc chậm đưa vào danh mục cần thu hồi đất đến tiến độ triển khai dự án, tiến độ giải ngân. Trường hợp dự án chậm giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương đã bố trí, dẫn đến phải hoàn trả hoặc điều chỉnh sang các dự án khác, đề nghị kiểm điểm trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Để đảm bảo chặt chẽ, kịp thời đúng quy định trong việc tham mưu danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.”

³ **1. Dự án Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu từ bến du lịch xã Ia Chim, thành phố Kon Tum (Tỉnh lộ 671) đến đường giao thông kết nối với Tỉnh lộ 675A xã Ya Ly huyện Sa Thầy**

- UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

- Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 45.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023: 50.000 triệu đồng.

2. Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 đoạn từ Km0 – Km24

- UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 30/12/2021

- Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 45.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023: 45.000 triệu đồng.

3. Dự án Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 671 đoạn từ Km49+500 - Km52 (giao đường Hồ Chí Minh).

- UBND tỉnh phê duyệt dự án tại Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 30/12/2021

- Tiến độ bố trí vốn: Năm 2022: 25.000 triệu đồng. Dự kiến năm 2023: 50.000 triệu đồng.

cơ quan, địa phương rà soát, lập danh mục các dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (được sửa đổi tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020). Đồng thời, chỉ đạo rà soát chặt chẽ các dự án cần thu hồi đất có liên quan đến chuyển đổi diện tích rừng, đảm bảo các quy định pháp luật⁴.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

- Khẩn trương phê duyệt bổ sung dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố liên quan, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Chủ động trong công tác phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện việc thu hồi đất, đảm bảo quy định pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà

⁴ Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 156 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng** đối với các trường hợp diện tích không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Hồ sơ gồm:**

- Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng;
- Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi kèm theo văn bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư; Chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc **Quyết định đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công**; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực thực hiện);